

Số: **210** /VTSG-KD&CSKH Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **14** tháng 3 năm 2016

V/v quy định đơn giá xếp, dỡ  
hàng hóa tại các ga  
từ Sóng Thần đến Tháp Chàm

Kính gửi:

- Các Chi nhánh VTĐS Sóng Thần, Bình Thuận,  
Nha Trang, Đà Nẵng, Miền Bắc;
- Các Phòng TC-KT, KH-ĐT, KD&CSKH, CNTT-TK;

Căn cứ tình hình thực tế và để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, tăng khả năng cạnh tranh với các phương tiện vận tải khác, khuyến khích khách hàng vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt.

Công ty VTĐS Sài Gòn quy định đơn giá xếp, dỡ hàng hóa và chính sách hỗ trợ cho khách hàng có ký hợp đồng với Công ty VTĐS Sài Gòn, với các Chi nhánh VTĐS trực thuộc Công ty như sau:

1. Đơn giá xếp, dỡ hàng hóa (đã bao gồm thuế VAT) áp dụng cho các ga từ ga Sóng Thần đến ga Tháp Chàm được quy định tại các phụ lục kèm theo văn bản này.

a. Phụ lục 01: Biểu giá xếp, dỡ hàng hóa thủ công.  
b. Phụ lục 02: Biểu giá xếp, dỡ hàng hóa bằng cơ giới thực hiện tại ga Sóng Thần.

2. Quy định mức hỗ trợ chi phí xếp, dỡ:

a. Đối với tàu hàng thường: khách hàng xếp hàng tại các ga trong khu vực từ ga Sóng Thần đến ga Tháp Chàm vận chuyển theo chiều trở ra các ga phía Bắc được hỗ trợ chi phí cho 01 lần xếp hàng theo cự ly vận chuyển như sau:

- Từ 600 km đến 900 km: được hỗ trợ bằng 60%.
- Từ 901 km trở lên: được hỗ trợ 100%.

b. Đối với tàu chuyên tuyến: tại ga Sóng Thần, khách hàng được hỗ trợ chi phí cho 01 lần dỡ hàng đối với đoàn tàu về ga và 01 lần xếp hàng đối với đoàn tàu xuất phát tại ga;

Được hỗ trợ viên niêm phong tại các ga lập tàu.

3. Các Chi nhánh VTĐS Sóng Thần, Bình Thuận:

a. Tổ chức ký kết hợp đồng các đơn vị bốc xếp và thanh toán theo đơn giá quy định tại mục 1, 2 nêu trên.

b. Khấu trừ trực tiếp trên hóa đơn gửi hàng (riêng tàu chuyên tuyến, khấu trừ trên hóa đơn gửi hàng của đoàn tàu xuất phát tại ga Sóng Thần), đồng thời sử dụng hóa đơn GTGT của đơn vị xuất cho khách hàng.

Trường hợp khách hàng có phương tiện cơ giới, tự xếp, dỡ hàng hóa thì khấu trừ trực tiếp trên hóa đơn gửi hàng nhưng không xuất hóa đơn GTGT cho khách hàng.

c. Chi phí xếp, dỡ hàng hóa, viên niêm phong được hạch toán vào chi phí sản xuất của đơn vị.

4. Hàng tháng, lập bảng kê chi tiết (theo mẫu) các khoản chi hỗ trợ vận tải cho công tác bốc xếp, dỡ hàng hóa, viên niêm phong cho khách hàng gửi về Công ty (qua Phòng KD&CSKH) để theo dõi.

TT	Khách hàng/ công ty	Đơn vị ký HĐ	Số HĐ	Số hiệu đoàn tàu	Loại hàng	Tấn hàng	Chi phí hỗ trợ (1.000 đ)		Ghi chú
							Xếp	Dỡ	

5. Văn bản được thực hiện kể từ ngày 15/3/2016 cho đến khi có lệnh mới.

Nhận được văn bản này, yêu cầu các đơn vị và các phòng triển khai nội dung văn bản đến các bộ phận liên quan để thực hiện, đồng thời thông báo rộng rãi cho các khách hàng được biết.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban KHKD TCT ĐSVN (để b/cáo);
- HĐQT, BKS Công ty;
- Ban TGĐ;
- Lưu: VT, KD&CSKH (03 bản).

**TỔNG GIÁM ĐỐC**   
  


**Đào Anh Tuấn**

## PHỤ LỤC 01: BIỂU GIÁ XẾP, DỠ HÀNG HÓA THỦ CÔNG

Thực hiện kể từ ngày 15/3/2016

(Ban hành theo văn bản số 210 /VTSG-KD&CSKH ngày 14/3/2016 của Công ty CP VTĐS Sài Gòn)

### 1/ Ga Sóng Thần:

TT	TÊN HÀNG	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ TIỀN
<b>I</b>	<b>Hàng nhẹ:</b>		
1	Bao bì, két nhựa, hàng điện tử, điện lạnh, bách hóa, hàng tiêu dùng và các loại hàng lẻ xếp chung 01 toa.	đồng/toa xe	825.000
<b>II</b>	<b>Hàng nặng (bao, thùng, kiện,... xếp dỡ thông thường):</b>		
1	Hàng nông sản, lương thực, thực phẩm, thức ăn gia súc.	đồng/tấn	24.000
2	Hàng nguyên liệu, hạt nhựa, bột đá, phân bón, ...	-nt-	24.000
3	Cao su, nước rửa chén, dầu gội, dầu ăn, bột canh, ...	-nt-	28.000
4	Dầu, nhớt, gạch, VLXD, bia, nước ngọt, nước khoáng (thùng, két các loại, ...).	-nt-	30.000
<b>III</b>	<b>Hàng nguy hiểm, độc hại, hôi thối, bụi bặm, ...:</b>		
1	Xút khô	-nt-	33.000
2	Acid, thuốc trừ sâu, bột dong, phospho.	-nt-	39.000
3	Vôi.	-nt-	48.000
4	Xút nước.	-nt-	58.000
<b>IV</b>	<b>Hàng phải dùng thêm phương tiện hỗ trợ (xe nâng, con lăn, kê kích):</b>		
1	Máy móc, thiết bị, hàng đóng kiện, hàng > 100 kg.	đồng/toa xe	1.100.000

2/ Các ga trong phạm vi từ ga Hồ Nai đến ga Tháp Chàm và ga Phan Thiết: áp dụng chung cho các loại hàng nhẹ, hàng nặng (hàng bao kiện xếp dỡ thông thường) là 27.000 đồng/tấn.

Ghi chú: Biểu giá trên được áp dụng cho tất cả các ngày, giờ trong tuần (kể cả ngày nghỉ Lễ, Thứ 7, Chủ Nhật).

## PHỤ LỤC 02: BIỂU GIÁ XẾP, DỠ HÀNG HÓA BẰNG CƠ GIỚI

Thực hiện tại ga Sóng Thần kể từ ngày 15/3/2016

(Ban hành theo văn bản số 210 /VTSG-KD&CSKH ngày 14/3/2016 của Công ty CP VTĐS Sài Gòn)

TT	TÊN HÀNG	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ TIỀN
1	Bồn nhựa, phuy nhựa các loại	đồng/toa xe	900.000
2	Tôn cuộn	-nt-	900.000
3	Sắt XD, tôn, đồng tấm	-nt-	1.100.000
4	Trụ điện các loại, dầm bê tông	-nt-	1.100.000
5	Các loại hàng đóng bao, kiện, palet	-nt-	1.100.000
6	Rơmooc chuyên dùng	-nt-	1.100.000
7	Ôtô các loại	-nt-	1.200.000
8	Cáp điện cuộn	-nt-	1.200.000
9	Đá khối, đá xẻ đã đóng kiện	-nt-	1.500.000
10	Gỗ tròn nguyên cây	-nt-	1.500.000
11	Khung kho các loại	-nt-	1.500.000
12	Kính tấm đóng kiện	-nt-	1.500.000
13	Thiết bị rời thông thường các loại	-nt-	1.500.000
14	<b>Máy, nguyên chiếc các loại:</b>		
	01 máy dưới 20 tấn/toa	đồng/toa xe	1.500.000
	01 máy từ 20 tấn trở lên hoặc 02 máy trở lên/toa	-nt-	1.800.000
15	Gỗ xẻ các loại	-nt-	1.800.000
16	Thiết bị kỹ thuật có giá trị cao, hàng quá khổ từ loại II trở lên	-nt-	2.500.000
17	Loại container 20feet không có hàng	đồng/container	150.000
18	Loại container 20feet có hàng	-nt-	350.000
19	Loại container 40feet không có hàng	-nt-	160.000
20	Loại container 40feet có hàng	-nt-	450.000

### Ghi chú:

- Giá trên là áp dụng cho loại Cầu bánh lốp tự hành.
- Trường hợp khách hàng xếp, dỡ bằng cổng trục Demag trên đường 62, 63 được giảm 10% giá tiền so với giá cầu bánh lốp tự hành.